TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 28/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hưng và ông Phạm Văn Miền.

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/HSST, ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Thị TH T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/10/1984 tại xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Mook Trêl, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ M (đã chết) và bà Đặng Thị Xuân Q, sinh năm 1962; trước đây bị cáo có chồng tên La Văn CTHUY, sinh năm 1977 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/10/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị Bích TH, sinh năm 1978.

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 8/2023, Võ Thị TH T đã sử dụng tài khoản facebook có tên "Huu Duc" để tham gia vào các hội nhóm mua bán thú rừng và tiến hành trao đổi mua bán thú rừng với một số tài khoản facebook người Campuchia. Sau đó, T trực tiếp lên khu vực Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G để gặp và trao đổi với những người này. T đã mua Kỳ đà với giá 150.000 đồng/kg, mua 06 (sáu) cá thể Cầy vòi hương với giá 400.000 đồng/kg và 03 (ba) cá thể Nhím với giá 150.000 đồng/kg, rồi về đem nuôi nhốt tại nhà T thuộc Thôn Mook Trêl, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G để tìm khách bán lại kiếm lời. Vài ngày sau, T tiếp tục đến khu vực Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh tìm mua Kỳ đà, T đã hỏi mua của một vài người đàn ông Campuchia cùng với giá 150.000 đồng/kg Kỳ đà rồi tiếp tục đưa về để cất giấu tại nhà, tổng số cá thể động vật mà T đã mua là 12 (mười hai) cá thể Kỳ đà, tổng trọng lượng khoảng 19kg, với số tiền 2.850.000 đồng; 03 (ba) cá thể Nhím, có trọng lượng 23,8kg, tổng giá tiền 3.600.000 đồng; 06 (sáu) cá thể Cầy vòi hương, có trọng lượng 19,5 kg, tổng giá tiền 7.800.000 kg.

Ngày 28/8/2023, chị Hoàng Thị Bích TH, sinh năm 1978, trú tại: tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G đã liên lạc và mua của T với giá 450.000 đồng/kg Cầy vòi hương, 200.000 đồng/kg Nhím. Cùng ngày, TH cũng mua của chị Nguyễn Thị Thanh Xuân, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Mook T, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G 03 (ba) cá thể Nhím với trọng lượng 30kg, với giá tiền 6.150.000 đồng. TH đã đóng tất cả lượng hàng trên vào 03 thùng giấy và gửi cho xe ô tô khách BKS: 81G- 000.76, do anh Hoàng Văn Nguyên, sinh năm 1996 (lái xe) và chị Nguyễn Thị Thanh Mỹ, sinh năm 1989 (chủ xe), cùng trú tại thôn 1, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh G để vận chuyển về thành phố Pleiku, tỉnh G giao hàng cho chị TH. Đến 16 giờ 05 ngày 28/8/2023, lực lượng chức năng đã tiến hành kiểm tra đối với xe ô tô BKS: 81G-000.76, phát hiện trên xe có chở 03 (ba) thùng giấy carton, trong đó có 02 (hai) thùng chứa thùng xốp, bên trong có chứa 06 (sáu) cá thể Cầy vòi hương và 03 (ba) cá thể Nhím đã chết; 01 (một) thùng giấy carton còn lại bên trong có chứa 03 (ba) cá thể Nhím đã chết.

Quá trình làm việc, Hoàng Thị Bích TH và Nguyễn Thị TH T đã khai nhận hành vi mua bán nêu trên. Đồng thời, T còn khai nhận đang nuôi nhốt 12 (mười hai) cá thể Kỳ đà tại nhà. Lực lượng chức năng đã đến nhà T kiểm tra, phát hiện có 12 (mười hai) cá thể Kỳ đà sống đang được nuôi nhốt phía sau nhà T. Lực lượng chức năng đã tiến hành cân trọng lượng và tạm giữ toàn bộ tang vật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, T khai nhận việc T mua, nuôi nhốt 12 cá thể Kỳ đà không có bất kỳ giấy phép, giấy chứng nhận nào của Cơ quan chức năng và

việc mua bán 03 cá thể Nhím, 06 cá thể Cầy vòi hương cho TH cũng không có bất kỳ hóa đơn, chứng từ nào chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

Tại Kết luận giám định số: 1398/STTNSV ngày 05/9/2023 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Kết luận: Xác định tên loài động vật: 12 (mười hai) cá thể động vật, được đánh số ký hiệu từ 01 đến 12 trong bản ảnh giám định là loài Kỳ đà vân có tên khoa học là *Varanus nebulosus* (*Varanus bengalensis*), lớp Bò sát (Reptilia). Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật: Loài Kỳ đà vân có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số: 1399/STTNSV ngày 05/9/2023 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Kết luận:

- 06 (sáu) cá thể động vật (đánh số từ 1 đến 6) trong bản ảnh số gửi giám định là loài Nhím đuôi ngắn có tên khoa học *Hystrix brachyura*. Loài Nhím đuôi ngắn không có tên trong các Danh mục nguy cấp, quý hiếm của Chính phủ và Công ước Cites.

- 06 (sáu) cá thể động vật (đánh số từ 7 đến 12) trong bản ảnh gửi giám định là loài Cầy vòi hương có tên khoa học là *Paradoxurus hermaphroditus*. Loài Cầy vòi hương có tên trong Nhóm IIB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ tiến hành định giá đối với 06 (sáu) cá thể Cầy vòi hương và 03 (ba) cá thể Nhím mà T đã bán cho Hoàng Thị Bích TH.

Tại Kết luận định giá số 49 ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tung hình sự huyện Đ, Kết luận:

- 03 (ba) cá thể Nhím đuôi ngắn (có tên khoa học là Hystrix brachyura), đã chết, mổ hết nội tạng, được cấp đông, có tổng trọng trọng lượng 23,8 kg. Giá trị định giá tại thời điểm tháng 8/2023 là 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- 06 (sáu) cá thế Cầy vòi hương (có tên khoa học là Paradoxurus hermaphroditus thuộc nhóm IIB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm), đã chết, mổ hết nội tạng, được cấp đông, có tổng trọng lượng 19,1 kg. Giá trị định giá tại thời điểm tháng 8/2023 là 8.595.000đ (tám triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là: 14.545.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giám định và kết luận định giá tài sản.

Tại Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS, ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Võ Thị TH T về tội "Vi phạm quy định về bảo

vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo điểm b khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về tội danh:

Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Võ Thị TH T phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo điểm b khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về mức hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 244; các Điều 38, 50; các điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo Võ Thị TH T: Từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì điều kiện hoàn cảnh bị cáo phải nuôi dưỡng mẹ già và con nhỏ đang còn đi học.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo Võ Thị TH T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng giữa tháng 8/2023, Võ Thị TH T đã liên hệ và trực tiếp đến khu vực Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh thuộc thôn Cửa khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G gặp một số người đàn ông Campuchia để mua các cá thể động vật hoang dã đem về cấp đông, nuôi nhốt tại nhà T thuộc thôn Mook Trêl, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G nhằm mục đích tìm khách bán lại kiếm lời. Tổng số lượng mà T đã mua bao gồm 12 (mười hai) cá thể Kỳ đà vân, 06 (sáu) cá thể Cầy vòi hương và 03 (ba) cá thể Nhím. Đến ngày 28/8/2023, T đã bán cho chị Hoàng Thị Bích TH 06 (sáu) cá thể Cầy vòi hương và 03 (ba) cá thể Nhím để chị TH bán lại cho khách kiếm lời thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện. Bị cáo Võ Thị TH T đã khai nhận hành vi buôn bán các cá thể động vật với chị TH và tự nguyện khai nhận hành vi nuôi nhốt 12 (mười hai) cá thể Kỳ đà tại nhà với mục đích để bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số: 1398/STTNSV ngày 05/9/2023 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Kết luận: Xác định tên loài động vật: 12 (mười hai) cá thể

động vật, được đánh số ký hiệu từ 01 đến 12 trong bản ảnh giám định là loài Kỳ đà vân có tên khoa học là *Varanus nebulosus* (*Varanus bengalensis*), lớp Bò sát (Reptilia). Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật: Loài Kỳ đà vân có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

[2] Đối với hành vi buôn bán 03 (ba) cá thể động vật Nhím và 06 (sáu) cá thể động vật Cầy vòi hương của bị cáo Võ Thị TH T: Quá trình điều tra xác định T mua về bán lại cho chị Hoàng Thị Bích TH nhưng không có hóa đơn chứng từ, chứng minh nguồn gốc xuất xứ; 03 cá thể động vật Nhím không nằm trong danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhưng 06 cá thể Cầy vòi hương thuộc danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (nhóm IIB) nên Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản định giá đối với 09 (chín) cá thể động vật trên. Kết quả định giá 03 (ba) cá thể Nhím có giá trị định giá là 5.950.000 đồng và 06 cá thế Cầy vòi hương có giá trị định giá là 8.595.000 đồng, tổng giá trị là 14.545.000 đồng. Do đó, hành vi buôn bán 03 (ba) cá thể động vật Nhím và 06 (sáu) cá thể động vật Cầy vòi hương của bị cáo Võ Thị TH T chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã" được quy định tại Điều 234 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi này đã vi phạm quy định về "mua bán lâm sản trái phép" được quy định tại Điều 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã đề nghị xử lý hành chính đối với T về hành vi này là phù hợp.

[3] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị TH T trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng. Vì vậy, hành vi nuôi nhốt để bán kiếm lời 12 (mười hai) cá thể động vật là loài Kỳ đà vân có tên khoa học là *Varanus nebulosus* (*Varanus bengalensis*), lớp Bò sát (Reptilia) của bị cáo Võ Thị TH T đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số: 09/CT-VKS, ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự thú về hành vi nuôi nhốt 12 cá thể kỳ đà vân và tự nguyện giao nộp cho cơ quan chức năng; Quá trình điều tra vụ án và

tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hiện tại bị cáo đang có thai (có phiếu siêu âm và xác nhận của Trung tâm y tế huyện Đ). Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã ly hôn chồng, đang nuôi mẹ già, 02 con nhỏ và cậu ruột bị tàn tật. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình để nuôi cha mẹ già và con nhỏ đang đi học. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi buôn bán cá thể động vật rừng của chị Hoàng Thị Bích TH: Quá trình điều tra xác định TH đã mua của T 03 (ba) cá thể động vật Nhím, 06 (sáu) cá thể động vật Cầy vòi hương. Ngoài ra, chị TH còn mua của chị Nguyễn Thị Thanh Xuân 03 (ba) cá thể nhím. Khi mua bán, T và chị Xuân đều cam kết hàng hóa mua bán cho chị TH có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (có hóa đơn, chứng từ). Tuy nhiên, khi lực lượng chức năng kiểm tra thì chỉ có chị Xuân cung cấp, còn T không cung cấp được hóa đơn, chứng từ. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị TH. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi buôn bán cá thể động vật rừng của chị Nguyễn Thị Thanh Xuân: Quá trình điều tra xác định chị Xuân mua 03 (ba) cá thể Nhím của Hồ Ngọc Huy (trú tại: Thôn 11, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk) và bán lại cho chị TH, việc mua bán có hóa đơn, chứng từ rõ ràng về nguồn gốc xuất xứ. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Xuân. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi vận chuyển động vật rừng của Hoàng Văn Nguyên và Nguyễn Thị Thanh Mỹ: Quá trình điều tra xác định anh Nguyên và chị Mỹ không biết chị Hoàng Thị Bích TH gửi hàng trong 03 (ba) thùng carton là các cá thể động vật rừng, khi gửi chị TH chỉ nói gửi cá về thành phố Pleiku. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Nguyên và chị Mỹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với những người đàn ông Campuchia đã bán các cá thể động vật rừng cho Võ Thị TH T: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành rà soát, xác minh tại khu vực Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh và địa bàn xã Ia Dom. Tuy nhiên, chưa xác định được đối tượng đã thực hiện hành vi nêu trên. Do đó, kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

[11] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen, mặt sau có ghi chữ OPPO, mặt kính trước đã bị rạn vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Võ Thị TH T đã sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi mua

bán các cá thể động vật nguy cấp, quý, hiếm. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 12 (Mười hai) cá thể Kỳ đà vân còn sống sau giám định, có tổng trọng lượng là 19kg, có tên khoa học là *Varanus nebulosus* (*Varanus bengalensis*), lớp Bò sát (Reptilia) (thuộc danh mục động vật nguy cấp, quý, hiếm thuộc nhóm IB). Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành bàn giao cho Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh thuộc xã A Yun, huyện Mang Yang, tỉnh G để chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối 06 (sáu) cá thể động vật Nhím đuôi ngắn có tên khoa học *Hystrix brachyura* (không thuộc danh mục động vật nguy cấp, quý, hiếm) và 06 (sáu) cá thể động vật Cầy vòi hương có tên khoa học là *Paradoxurus hermaphroditus* (thuộc danh mục động vật nguy cấp, quý, hiếm thuộc nhóm IIB). Quá trình điều tra xác định, 03 (ba) cá thể động vật Nhím đuôi ngắn (có trọng lượng 23,8kg) và 06 (sáu) cá thể động vật Cầy vòi hương (có trọng lượng 19,1kg) do bị cáo T mua về và bán lại cho chị Hoàng Thị Bích TH nhưng không có hóa đơn chứng từ, chứng minh nguồn gốc xuất xứ. Do đó, Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định tiêu hủy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 03 (ba) cá thể động vật Nhím đuôi ngắn (có trọng lượng 30kg), đây là số cá thể động vật Hoàng Thị Bích TH mua lại của chị Nguyễn Thị Thanh Xuân và chị Xuân đã cung cấp hóa đơn chứng minh nguồn gốc xuất xứ đối với 03 cá thể này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chị TH. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thị TH T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- điểm b khoản 2 Điều 244; các Điều 38, 50; các điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị TH T phạm tội: "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị TH T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen, mặt sau có ghi chữ OPPO, mặt kính trước đã bị rạn vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/01/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thị TH T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2024) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Đặng Anh Việt